

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ

Bến Lức, ngày 11 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v Yêu cầu xác định cha cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN**

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Cao Thị Thới.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Phát – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 263/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:* Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979;

2. Cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 13/7/2006;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của cháu P: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh L.

3. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

4. Ông Đinh Văn H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh L.

(Ông H vắng mặt, các đương sự còn lại có mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Anh Nguyễn Tấn Đ trình bày: Anh là con ruột của ông Đinh Văn Q, sinh năm 1972, chết ngày 28/10/2020, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979, là mẹ ruột của anh, ông nội tên Nguyễn Văn T, bà nội tên Đinh Thị G, hiện đã chết. Cha mẹ chung sống có 02 con chung là anh và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 13/7/2006. Ngoài ra, cha mẹ không có con nuôi hay con ngoài giá thú nào khác.

Do cha mẹ anh chung sống từ năm 1997 nhưng đến khi ông Q chết cũng không có đăng ký kết hôn nên trong Giấy khai sinh của anh và em P chỉ thể hiện họ và tên mẹ Nguyễn Thị N, phần ghi “*họ, chữ đệm, tên người cha*” bỏ trống. Tuy nhiên, theo Sổ hộ khẩu có nội dung: bà N là chủ hộ, ông Đinh Văn Q có nhập hộ khẩu và sinh sống cùng gia đình anh và thể hiện mục “*quan hệ với chủ hộ*” là “*chồng*” và các con chung Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Trọng P.

Theo lời trình bày của ông Đinh Văn H, bà Đinh Thị L đều xác nhận, ông Q là em ruột của ông bà, anh Đ, anh P là cháu ruột. Do ông Q chung sống với bà N cho đến khi ông Q chết cũng không có đăng ký kết hôn nên khi bà N làm giấy khai sinh cho cháu Đ, cháu P không thể hiện họ và tên cha là ông Đinh Văn Q.

Tại phiên họp, anh Đ yêu cầu Tòa án xác định ông Đinh Văn Q là cha ruột để làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế. Ngoài ra, các đương sự không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 88, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức quyết định chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Tấn Đ về việc yêu cầu Tòa án xác định ông Đinh Văn Q, sinh năm 1972, chết ngày 28/10/2020, là cha ruột.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Tấn Đ yêu cầu Tòa án xác định ông Đinh Văn Q, sinh năm 1972, chết ngày 28/10/2020, là cha ruột. Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 việc hôn nhân gia đình trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ông Đinh Văn H có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giải quyết vắng mặt theo quy định.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Theo Giấy khai sinh của ông Đinh Văn Q, bà Đinh Thị L, ông Đinh Văn H đều thể hiện là con ruột của cụ ông tên Nguyễn Văn T, cụ bà tên Đinh Thị G. Trong quá trình Tòa án giải quyết, thì bà L, ông H đều xác định ông Q chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị N từ năm 1997 cho đến khi ông Q chết không có đăng ký kết hôn và sinh được 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Trọng P. Theo Sổ hộ khẩu do bà N là chủ hộ, thì ông Q có nhập hộ khẩu và sinh sống cùng với vợ và các con chung Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Trọng P.

[2.2]. Tại phiên họp, thì anh Đ vẫn yêu cầu Tòa án xác định ông Đinh Văn Q, là cha ruột để làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế và tại phiên họp Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức phát biểu quan điểm giải quyết việc hôn nhân gia đình là chấp nhận yêu cầu của anh Đ nên Hội đồng phiên họp ghi nhận. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh Đ xác định ông Đinh Văn Q, sinh năm 1972, chết ngày 28/10/2020, theo Giấy chứng tử số 53/2020 ngày 03/11/2020, là cha ruột của anh Đ và cháu P.

[3]. Về lệ phí việc hôn nhân gia đình: Anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 88, 90, 92, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của anh Nguyễn Tấn Đ yêu cầu xác định cha cho con.

2. Xác định ông Đinh Văn Q, sinh năm 1972, chết ngày 28/10/2020 theo Giấy chứng tử số 53/2020 ngày 03/11/2020; Quê quán: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh L là cha ruột của anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh L.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: anh Nguyễn Tấn Đ, phải chịu 300.000 đồng nhưng khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng, án phí lệ phí Tòa án số 011871 ngày 15/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức;
- CC THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Cao Thị Thới